

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 23/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hùng;

Ông Trần Đạt Thông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Thạch T, sinh ngày 01/01/1999 (tên gọi khác:.....), tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch T2, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2024 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Thạch Minh T3, sinh năm 2005. Nơi cư trú: ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Thạch Ngọc T4, sinh năm 15/5/2006. Nơi cư trú: ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

- Anh Thạch N, sinh ngày 15/6/2008. Nơi cư trú: ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa);

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thạch N:

- Ông Thạch T2, sinh năm 1958. Nơi cư trú: ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T (Xin xét xử vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa);

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thạch N: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch: Bà Sơn Thị Hoa, cán bộ hưu T3. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ ngày 08/8/2023 và rạng sáng ngày 09/8/2023 Thạch T đang ngủ chung với em ruột là Thạch N, sinh ngày 15/6/2008 tại nhà thuộc ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T thì nghe tiếng kêu lớn của bà Thạch Thị C, sinh năm 1969 (là mẹ ruột của T và N). Bà C nói anh Thạch Minh T3, sinh năm 2005, nơi cư trú ấp Rg, xã NL, huyện Di, tỉnh T trộm mèo, phá nhà nên bị cáo Thạch T và Thạch N thức giấc, Thạch T cầm lấy một đoạn cây tầm vong để gần chỗ ngủ cùng với Thạch N chạy ra phía trước nhà, thì thấy anh T3 đang đứng ngoài đường đất trước nhà và dùng ná thun bắn nhiều cái về hướng nhà của bị cáo, thấy vậy bị cáo nhất đất ném về hướng anh T3 nhưng không trúng. Lúc này, Thạch N chạy vào nhà sau lấy một cây dao đã gãy cán vắt vào lưng quần và một cây dao (loại mác vót) đang để ở bếp trong nhà sau cầm trên tay phải chạy ra theo hướng anh T3 đang bỏ đi ra lộ nhựa và Thạch T cùng đuổi theo anh T3 một đoạn thì Thạch T túm được áo trước ngực anh T3 và nói “Mày làm gì bắn nhà tao, lần này tao tha cho mày đó, nếu còn lần sao coi chừng tao” nói xong Thạch T lấy đèn pin đội đầu của anh T3 ném bỏ, anh T3 bỏ đi được vài mét thì dùng ná thun bắn đạn bằng đá trúng chân phải của bị cáo Thạch T một cái rồi bỏ chạy, ngay lập tức bị cáo Thạch T và Thạch N đuổi theo anh T3. Anh T3 bỏ chạy trên đường đal rẽ vào bụi cây cập lộ đal thì bị vấp chân té ngã xuống đất, bị cáo Thạch T ném bỏ đoạn cây đang cầm, nhảy vào dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt của anh T3 rồi dùng hai tay khóa chặt cổ của anh T3, khóa phía sau lưng đè lên người anh T3 nằm nghiêng xuống đất, hai chân đưa ra phía sau. Lúc này, bị cáo thấy Thạch N cầm dao mác vót chạy đến nên nói với Ngọt “Mày chém chân nó cho nó khỏi chạy, khỏi đi ăn trộm”. Nghe vậy, Thạch N đi lại đứng phía dưới chân anh T3, mặt hướng về chân của anh T3, tay phải cầm dao mác vót đưa từ dưới lên chém theo hướng từ trên xuống ba nhát vào chân của anh T3 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho anh T3 xong thì bị cáo và Thạch N đi về nhà, còn anh T3 thì tự đi về nhà. Đến ngày

19/8/2023 anh Thạch Minh T3 gửi đơn tố cáo bị cáo Thạch T và Thạch N về hành vi dùng dao gây thương tích cho anh.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 326/2023/KLTTCT-TTPY ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận anh Thạch Minh T3 có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm) theo nguyên tắc cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, cụ thể:

- + Gãy không hoàn toàn xương chày phải, tỷ lệ 03% (ba phần trăm);
- + Gãy 1/3 dưới xương mác trái. Tỷ lệ 03% (ba phần trăm);
- + Gãy xương bàn 1 chân phải. Tỷ lệ 03% (ba phần trăm);
- + Sẹo trung bình vùng 1/3 dưới trước cẳng chân trái. Tỷ lệ 02% (hai phần trăm);
- + Sẹo trung bình vùng mặt lưng bàn chân phải. Tỷ lệ 02% (hai phần trăm);
- + Sẹo trung bình vùng 1/3 dưới ngoài cẳng chân trái. Tỷ lệ 02% (hai phần trăm);

Ngày 11/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 31/01/2024 khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thạch T về hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Thạch T đã thừa nhận toàn bộ hành vi là dùng hai tay khóa chặt cổ của anh Thạch Minh T3, khóa phía sau lưng đè anh T3 nằm nghiêng xuống đất, hai chân đưa ra phía sau và kêu Thạch N dùng dao (mác vót) chém vào chân anh T3 gây thương tích.

Đối với Thạch N là người trực tiếp dùng cây dao mác vót gây thương tích cho anh Thạch Minh T3 với tỷ lệ thương tích 14%. Hành vi của Thạch N là nguy hiểm và nghiêm trọng. Tuy nhiên, kết quả xác minh tuổi xác định Thạch N, sinh ngày 15/6/2008 tính đến ngày 09/8/2023 (ngày xảy ra vụ án) thì Thạch N có độ tuổi là 15 tuổi 01 tháng 25 ngày. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2, Điều 12 của Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự Thạch N về hành vi tội phạm đã thực hiện. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải đã chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thạch N theo quy định.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải đã tạm giữ những vật chứng như sau:

- 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 56cm; cán dao bằng gỗ tròn chiều dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, mũi nhọn, một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao nơi rộng nhất 05cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 33 cm, đã gãy rời phần cán dao và lưỡi dao, cán dao bằng gỗ dài 13 cm, cạnh có kích thước 03cm x 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi bằng, trên lưỡi dao có một lỗ hình tròn, lưỡi dao có một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi vải màu xanh có chiều dài 41,5cm, miệng túi rộng 25,5cm, đáy túi rộng 29cm, có hai quay mang và hai quay xách màu đen, phía sau có hai dây kéo khóa;

- 16 (mười sáu) viên đá loại 1cm x 2cm;

- 01 (một) ná thun bằng cây tạp, thân ná tròn tổng chiều dài 14 cm, đường kính 1,4 cm, miệng ná rộng 06cm, chiều dài của thun 19 cm, có hai mút thắt và một tấm vải lót đạn dài 20cm.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSDH ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch T ra trước Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại anh Thạch Minh T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thạch Ngọc T4 và bị cáo Thạch T cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thạch N thống nhất thỏa thuận: bị cáo Thạch T và Thạch N cùng chịu trách nhiệm liên đới khắc phục thêm cho bị hại anh Thạch Minh T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thạch Ngọc T4 số tiền 5.288.192 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị hại anh Thạch Minh T3 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thạch T.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Riêng đối với việc Thạch T cho rằng anh T3 trộm con mèo của gia đình, hành vi của anh T3 dùng ná thun bắn vào vách nhà trước của gia đình bị cáo và bắn vào chân phải của bị cáo Thạch T, phía gia đình của bị cáo Trai và bị cáo không có yêu cầu gì.

Phát biểu quan điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Thạch T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá

các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về trách nhiệm dân sự. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Thạch T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, truy tố bị cáo Thạch T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 0 giờ ngày 08/8/2023 rạng sáng ngày 09/8/2023 do có mâu thuẫn nên bị cáo Thạch T dùng tay đánh trúng vùng đầu, mặt của anh T3 rồi dùng hai tay khóa chặt cổ của anh T3, khóa phía sau lưng đè anh T3 nằm nghiêng dưới đất, hai chân đưa ra phía sau. Khi thấy Thạch N cầm dao (mác vót) thì Thạch T kêu Ngọt chém vào chân của anh T3, ngay lúc này Thạch N cầm dao chém ba nhát vào chân của anh T3 gây thương tích, qua giám định thương tích với tổng tỷ lệ là 14% (mười bốn phần trăm). Hung khí được sử dụng để gây thương tích cho anh T3 là 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 56cm; cán dao bằng gỗ tròn chiều dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, mũi nhọn, một cạnh bằng, một cạnh sắc bén là loại hung khí nguy hiểm. Tuy bị cáo không phải là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, nhưng bằng lời nói và hành động thì bị cáo là người giúp sức, xúi giục tạo điều kiện cho Thạch N dùng hung khí nguy hiểm là cây dao (mác vót) chém vào chân của anh T3 gây thương tích. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[2.1]. Xét tính chất của vụ án và hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, bị cáo ý thức được với hung khí nguy hiểm là 01 (một) cây dao mác vót như đã nêu ở phần vật chứng nếu được sử dụng trực tiếp chém vào người của bị hại thì khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại là rất lớn. Mặc dù, bị cáo không trực tiếp chém bị hại, nhưng bị cáo đã dùng hai tay khóa cổ, khóa lưng và đè bị hại nằm nghiêng xuống đất, hai chân bị hại đưa về sau nên việc Thạch N chém vào chân của bị hại sẽ thuận lợi hơn điều này cũng hết sức là nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại là người có lỗi trước, bởi bị cáo đã bỏ qua mâu thuẫn trước đó nhưng bị hại lại tiếp tục gây hấn bằng việc dùng ná thun bắn đạn bằng đá trúng chân phải của bị cáo nên mới dẫn đến việc bị cáo không kiềm chế được bản tính nóng giận nhất thời mà có hành vi phạm tội như đã nêu. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc và xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ và chấp hành pháp luật, biết tôn trọng đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo không biết chữ nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có lỗi một phần trong việc dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt.

[2.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có lời nói xúi giục Thạch N là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.” Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thạch Minh T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thạch Ngọc T4 và bị cáo Thạch T cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thạch N thống nhất thỏa thuận: bị cáo Thạch T và Thạch N cùng chịu trách nhiệm liên đới khắc phục thêm cho bị hại anh Thạch Minh T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thạch Ngọc T4 số tiền 5.288.192 đồng. Nhận thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không trái đạo đức,

không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Tuy nhiên, đối với Thạch N là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ vào quy định tại Điều 586 của Bộ luật dân sự thì Thạch N phải chịu trách nhiệm bồi thường bằng tài sản của mình, nếu tài sản của Thạch N không đủ để bồi thường thì cha, mẹ tức ông Thạch T2, bà Thạch Thị Chín phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của ông, bà.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét nhận thấy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất là có đến hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để hưởng án treo mà không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được trở về địa phương tiếp tục sinh sống và làm việc dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương một thời gian cũng đủ tính nghiêm minh, răn đe của pháp luật, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà Nước.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 56cm; cán dao bằng gỗ tròn chiều dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, mũi nhọn, một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao nơi rộng nhất 05cm, đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 33 cm, đã gãy rời phần cán dao và lưỡi dao, cán dao bằng gỗ dài 13 cm, cạnh có kích thước 03cm x 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi bằng, trên lưỡi dao có một lỗ hình tròn, lưỡi dao có một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải màu xanh có chiều dài 41,5cm, miệng túi rộng 25,5cm, đáy túi rộng 29cm, có hai quay mang và hai quay xách màu đen, phía sau có hai dây kéo khóa; 16 (mười sáu) viên đá loại 1cm x 2cm; 01 (một) ná thun bằng cây tạp, thân ná tròn tổng chiều dài 14 cm, đường kính 1,4 cm, miệng ná rộng 06cm, chiều dài của thun 19 cm, có hai mút thắt và một tấm vải lót đạn dài 20cm. Đây là những công cụ có liên quan trong vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và các đương sự không có yêu cầu nhận lại. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Đối với Thạch N là người trực tiếp dùng cây dao mác vót gây thương tích cho anh Thạch Minh T3 với tỷ lệ thương tích 14%. Hành vi của Thạch N là nguy hiểm và nghiêm trọng. Tuy nhiên, kết quả xác minh tuổi xác định Thạch N, sinh ngày

15/6/2008 tính đến ngày 09/8/2023 là thực hiện hành vi thì Thạch N có độ tuổi là 15 tuổi 01 tháng 25 ngày. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2, Điều 12 của Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự Thạch N về tội “Cố ý gây thương tích” mà đã chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thạch N là đúng quy định.

[7]. Riêng đối với việc Thạch T cho rằng anh T3 trộm con mèo của gia đình, hành vi của anh T3 dùng ná thun bắn vào vách nhà trước của gia đình và bắn vào chân phải của Thạch T, phía gia đình của Thạch T và bị cáo Thạch T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[9]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[10]. Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Thạch T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật. Riêng Thạch N là trẻ em và có đơn xin miễn án phí nên sẽ được xem xét miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Tcho Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 590 của Bộ luật dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Thạch Minh T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thạch Ngọc T4 và bị cáo Thạch T cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thạch N thống nhất thỏa thuận bị cáo Thạch T và Thạch N cùng chịu trách nhiệm liên đới khắc phục thêm cho bị hại anh Thạch Minh T3 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Thạch Ngọc T4 số tiền 5.288.192 (*Năm triệu hai trăm tám mươi tám nghìn một trăm chín mươi hai*) đồng.

Áp dụng Điều 586 của Bộ luật dân sự nếu trường hợp tài sản của Thạch N không đủ để bồi thường thì cha, mẹ tức ông Thạch T2, bà Thạch Thị Chín phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của ông Thơm, bà Chín đối với phần nghĩa vụ mà Thạch N có trách nhiệm liên đới với Thạch T để khắc phục cho phía bị hại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 56cm; cán dao bằng gỗ tròn chiều dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, mũi nhọn, một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao nơi rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây dao có tổng chiều dài 33 cm, đã gãy rời phần cán dao và lưỡi dao, cán dao bằng gỗ dài 13 cm, cạnh có kích thước 03cm x 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, mũi bằng, trên lưỡi dao có một lỗ hình tròn, lưỡi dao có một cạnh bằng, một cạnh sắc bén, bản dao nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 3,5cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi vải màu xanh có chiều dài 41,5cm, miệng túi rộng 25,5cm, đáy túi rộng 29cm, có hai quay mang và hai quay xách màu đen, phía sau có hai dây kéo khóa;

- 16 (mười sáu) viên đá loại 1cm x 2cm;

- 01 (một) ná thun bằng cây tạp, thân ná tròn tổng chiều dài 14 cm, đường kính 1,4 cm, miệng ná rộng 06cm, chiều dài của thun 19 cm, có hai mút thắt và một tấm vải lót đạn dài 20cm

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Thạch T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Riêng đối với Thạch N là trẻ em và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Ngũ Lạc;
- Bị cáo; đương sự; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh